**TUẦN 3:**

**TOÁN**

**Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 1) – Trang 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập bảng nhân 4

- Vận dụng được vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; Bảng phụ BT 2

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:****- Mục tiêu:** + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. **- Cách tiến hành:** |
| - GV tổ chức trò chơi: Truyền điện học thuộc bảng nhân 4 để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 15 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 15 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.- Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?****-** GV mời 1 HS nêu YC của bài- Yêu cầu học sinh tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 4 và viết số thích hợp trong bảng vào vở.**-** GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố: Bảng nhân 4**Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) Số?**- GV treo bảng phụ- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS nêu các số còn thiếu ở câu a và câu b - GV Nhận xét, tuyên dương.- GV gọi HS giải thích cách tìm các số còn thiếu- GV nhận xét, tuyên dương- GV chốt: BT Củng cố: dãy số cách đều 4**Bài 3**- GV mời HS đọc bài toán- GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4**Bài 4**- GV mời HS đọc bài toán- GV hỏi: + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS đọc bài làm- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố về bài giải toán có lời văn liên quan đến bảng nhân 4 | - 1 HS nêu: Số- HS làm vào vở- Hs nối tiếp đọc kết quả, nhận xét- HS lắng nghe- 1HS nêu: Nêu các số còn thiếu- 2 nhóm nêu kết quả a/ 4; 8; 12; 16; 20; 24; 28; 32; 36; 40b/ 40; 36; 32; 28; 24; 20;16;12; 8; 4- HS nghe- 1HS giải thích:Vì ở dãy câu a là dãy số tăng dần 4 đơn vị còn dãy số b là dãy số giảm dần 4 đơn vị- HS nghe - 1HS đọc bài toán- HS trả lời: + Mỗi bàn có 4 ghế+ 10 bàn như vậy có bao nhiêu ghế?- HS lên bảng chữa bài, dưới lớp đọc bài làm của mình*Bài giải**10 bàn có số cái ghế là:**4 x 10= 40 (cái ghế)**Đáp số:40 cái ghế*- HS nhận xét bài bạn- HS nghe+ Một con thỏ có 4 chân và có 2 cái tai+ 6 con thỏ có bao nhiêu cái chân và bao nhiêu cái tai.- HS đọc bài làm – HS khác nhận xétĐáp án: a. 24 cái chân b. 12 cái tai |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4+ Câu 1: 4 x 5 = ?+ Câu 2: 4 x 8 = ?- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS trả lời:+ Câu 1: 4 x 5 = 20+ Câu 2: 4 x 8 = 32- HS nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

-------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 06: BẢNG NHÂN 4, BẢNG CHIA 4 (Tiết 2) – Trang 16**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố bảng chia 4

- Củng cố cách tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 4 và bảng chia 4.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.- Truyền điện học thuộc bảng chia 4- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 16 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 16 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. (Làm việc cá nhân) Số?****-** GV mời 1 HS nêu YC của bài- Yêu cầu học sinh vận dụng bảng chia 4 và viết số thích hợp vào ô trống trong bảng **-** GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố: Bảng chia 4**Bài 2: (Làm việc cá nhân) Phép tính nào dưới đây có kết quả bé nhất ?**- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS đọc bài làm và nêu cách tìm phép tính có kết quả bé nhất- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố các phép tính trong bảng chia 4 | - 1 HS nêu: Số- HS nối tiếp đọc bài làm*Các số lần lượt điền vào bảng là: 3; 6; 5;9;8;10; 7*- Hs nhận xét- 1HS nêu- HS nêu: *Phép tính C ghi phép tính có kết quả bé nhất*- HS khác NX- HS nghe |
| **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số?**- Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài- Yêu cầu HS tính nhẩm và đọc kết quả - GV Nhận xét, tuyên dương.- 32 : 4 và 8 : 4 Em có nhận xét gì về 2 phép tính này?- GV NX- GV chốt: BT Củng cố các phép tính trong bảng chia 4**Bài 4:**- GV mời HS đọc bài toán- GV hỏi:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?- GV yêu cầu HS lên bảng chữa bài- GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố về bài toán có lời văn liên quan đến bảng chia 4 | - 1HS nêu: Số.- HS đọc kết quả32 : 4 = 8 : 4 = 2 : 2 = 1- HS khác nhận xét - HS trả lời: Đây là các phép tính trong bảng chia 4- HS nghe- 1HS đọc bài toán- HS trả lời: + Có 16 bánh xe, biết 1 xe ô tô con có 4 bánh xe+ Hỏi có tất cả bao nhiêu xe ô tô con đang ở điểm đỗ đó?- HS lên bảng chữa bài, HS dưới lớp đọc bài*Bài giải**Số xe ô tô con là:**16 : 4 = 4 (xe)**Đáp số:4 xe ô tô con*- HS nhận xét bài bạn- HS nghe |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa sau bài học để củng cố bảng nhân 4, bảng chia 4+ Câu 1: Có 36 cái bút chia vào 4 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái bút?+ Câu 2: 24 : 4 = ?- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS trả lời:+ Câu 1: Mỗi hộp có 9 cái bút.+ Câu 2: 24 : 4 = 6- HS nghe |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

---------------------------------------------------------------------------------------

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T1) – Trang 17,18**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** [Củng cố nhận biết được khối l](https://blogtailieu.com/)ập phương, khối hộp chữ nhật khối t[rụ, khối cầu qua hình ảnh](https://blogtailieu.com/) các đó vật và qua hình vẽ. Củng cố về ba điểm thẳng hàng

-  [Củng cố cách tính độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc và giải bài toán thực tế

- Vẽ hình theo hình mẫu trên giấy ô vuông

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ GV trình chiếu phép tính nhân 4, chia 4 + HS chọn kết quả đúng.+ HS đọc bảng nhân, chia 4- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS ghi kết quả vào bảng con+ HS nhận xét, chữa bài- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 17 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 17 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1a. Nối ( theo mẫu)**- [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.- GV YC HS nối các hình- GV YC HS lấy [ví dụ trong thực tế một số](https://blogtailieu.com/) [đồ vật có dạng hình](https://blogtailieu.com/) khối đã học.- Gv nhận xét, tuyên dương**Bài 1b. Khoanh vào trước câu trả lời đúng**- [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.- [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) nêu cách làm bài- GV YC HS nêu quy luật sắp xếp các hình- YC HS nêu đáp án- GV và HS nhận xét và bổ sung.- GV chốt: BT Củng cố cách nhận biết các hình khối đã học**Bài 2: Viết tiếp vào chỗ chấm**-  [GV cho HS tìm hiểu](https://blogtailieu.com/) yêu cầu của bài rồi làm bài.- GV YC HS quan sát hình vẽ xem ba điể[m nào cùng nằm trên một](https://blogtailieu.com/) đoạn thẳng [- Khi chữa bài, GV yê](https://blogtailieu.com/)u cầu HS nêu tên ba điểm thẳng hàn[g trong từng trường hợp.](https://blogtailieu.com/)- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố về ba điểm thẳng hàng**Bài 3: Giải bài toán**- GV cho HS tìm hiểu đề bài:+ Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Gv YC HS nêu cách giải- GV và HS chữa bài - GV nhận xét, tuyên dương.- GV chốt: BT Củng cố về cách tính độ dài đường gấp khúc**Bài 4. Vẽ hình theo mẫu**-GV YC HS nêu các bước sau:-.YC HS vẽ vào vở, 1 HS lên bảng- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng** - [GV h](https://blogtailieu.com/)ướng dẫn HS cách giải dạng bài này: [Đếm số hình đơn trước](https://blogtailieu.com/) [(hình gồm một hình](https://blogtailieu.com/) tứ giác), sau đó đếm số hình tứ giác [gồm một số hình đơn.](https://blogtailieu.com/)- GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.- Hs nối các hình tương ứng- Hs nhận xét- HS lấy ví dụ- Cá nhân tự suy nghĩ và tìm đáp án- HS trả lời trước lớp:  [theo thứ tự kh](https://blogtailieu.com/)ối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập p[hương, khối cầu và lặp lại](https://blogtailieu.com/) ba lần. - Đáp án : C- HS nhận xét câu trả lời.- HS nêu yêu cầu của bài.- HS quan sát và trả lời: A, N, B là ba điểm thẳng hàng; N, H[, C là ba điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) A, H, M [là ba điểm t](https://blogtailieu.com/)hẳng hàng; B, M, C là ba điểm thẳng hàng.- HS nhận xét câu trả lời của bạn- HS đọc bài toán- HS trả lời câu hỏi+ Con kiến bò qua đường gấp khúc. + Con kiến bò được bao nhiêu cm?- HS nêu: Độ dài quãng đường con kiến [phải bò đến](https://blogtailieu.com/) miếng bánh [là độ dài đường gấp](https://blogtailieu.com/) khúc ABCD. - HS đổi vở kiểm tra bài- 1HS làm vào bảng nhómBài giải[*Q*](https://blogtailieu.com/)*uãng đường con kiến phải bò có độ dài* [*là:*](https://blogtailieu.com/)*252 + 138 + 210 = 600 (cm)*Đáp số: *600 cm.*- HS nêu: [+ Quan sát kĩ hình cần](https://blogtailieu.com/) vẽ (hình mẫu).[+ Chấm các điểm đặc b](https://blogtailieu.com/)iệt của hình cần vẽ (theo hình mẫu). [+ Nối các điểm theo hìn](https://blogtailieu.com/)h mẫu.+ Tô màu trang trí hì[nh ngôi nhà để tạo thành](https://blogtailieu.com/) [bức tranh (tuỳ theo ý](https://blogtailieu.com/) của từng em).- HS vẽ vào vở - HS trao đổi vở- HS nhận xét bài bạn và trình bày trước lớp.- HS đọc yêu cầu của bài- HS tìm câu trả lời.- HS trao đổi nhóm đôi- HS trả lời trước lớp.Kết quả: Chọn B |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận dạng được các hình khối [đã học; nhận biết được ba](https://blogtailieu.com/) [điểm thẳng hàng;](https://blogtailieu.com/) cách tính độ dài đường [gấp khúc ; vẽ hình theo h](https://blogtailieu.com/)ình mẫu trên giấy ô vuông.+ Bài toán:....- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 7: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (T2) – Trang 19, 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

-  [Củng cố nhận biết được giờ](https://blogtailieu.com/) theo buổi trong ngày, ngày trong th[áng. Đọc được giờ trên](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ.](https://blogtailieu.com/)

-  [Tính được độ dài đườ](https://blogtailieu.com/)ng gấp khúc.

-  [Xác định được cân n](https://blogtailieu.com/)ặng của một số đồ vật dựa vào cân [đồng hồ. Thực hiện được](https://blogtailieu.com/) [phép cộng, trừ số đo](https://blogtailieu.com/) khối lượng (kg) và dung tích (l).

-  [Giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến số đo độ dài, khố[i lượng, dung tích.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 4

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.+ GV trình chiếu bài tính độ dài đường gấp khúc, cách vẽ 1 hình theo mẫu.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi+ HS nêu cách thực hiện+ HS nêu cách tính- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3 / 19, 20 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4, 5/ 19 20 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. Số?**- [GV cho HS nêu yêu c](https://blogtailieu.com/)ầu của bài.- GV YC HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi- [Lưu ý: Sau khi chữa b](https://blogtailieu.com/)ài, GV có thể hỏi thêm HS, chẳng hạ[n:](https://blogtailieu.com/)[+ Câu a: Cả sầu riêng và](https://blogtailieu.com/) dưa hấu cân nặng bao nhiêu ki-lô-ga[m?](https://blogtailieu.com/)[+ Câu b: Can bé đựng ít](https://blogtailieu.com/) hơn can to bao nhiêu lít nước mắm?**-** GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 2: Chọn câu trả lời đúng.**- YC HS đọc đề bài- Gọi HS nối tiếp trả lời câu hỏi và giải thích vì sao?- GV và HS nhận xét và bổ sung.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: Giải bài toán****-** [GV yêu cầu HS đọc](https://blogtailieu.com/) đề bài, tìm hiểu để bài (cho biết gì, [hỏi gì, phải làm phép tính](https://blogtailieu.com/) [gì?)](https://blogtailieu.com/) - GV chữa bài cho HS. - GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. Nối hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều hoặc buổi tối ( theo mẫu)**-  [GV](https://blogtailieu.com/) YC HS nêu cách làm bài: [- Khi chữa bài, GV ch](https://blogtailieu.com/)o HS nêu lần lượt hai đồng hồ chỉ cù[ng giờ.](https://blogtailieu.com/)- GV và HS chữa bài cho HS- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. Đố bạn!** -  [GV yêu cầu HS](https://blogtailieu.com/) tìm hiểu đề bài rồi suy nghĩ c[ách làm bài.](https://blogtailieu.com/)- GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.- HS tự tìm câu trả lời- HS trả lời trước lớp và nhận xét câu trả lời của bạn[+ Quả dưa hấu cân nặng 5 k](https://blogtailieu.com/)g, quả sầu riêng cân nặng 2 kg.[+ Quả sầu riêng nhẹ hơn qu](https://blogtailieu.com/)ả dưa hấu 3 kg (5 kg - 2 kg = 3 kg).+ Can thứ nhất có 10l nước mắm+ Can thứ hai có 15 l nước mắm+ Cả hai can có 25l nước mắm+ Can to đựng nhiều hơn can bé 5l nước mắm- HS trả lời- HS nêu yêu cầu của bài.- HS nôi tiếp trả lời a/ đáp án bb/ đáp án C[HS nêu cách tính ý b: tính nhẩm](https://blogtailieu.com/) lần lượt, bắt đầu từ ngày 14/10 là thứ Bảy, [ngày 15/10 là Chủ nhật](https://blogtailieu.com/)..., ngày 20/10 là thứ Sáu. Hoặc có thể nhẩm: ngày 14 là thứ Bảy, vậy sa[u 1 tuần là ngày 21 cũng là](https://blogtailieu.com/) [thứ Bảy, nhưng đề bài hỏi ngày 20/10 nên lùi lại 1 ngày do đó ngày](https://blogtailieu.com/) 20/10 là thứ Sáu. Chọn C.- HS nhận xét bài làm của bạn.- HS đọc yêu cầu của bài.- HS trả lời câu hỏi:+ 1 tuần ăn hết 5kg gạo. Có 15 kg gạo thì ăn trong mấy tuần?+ Thực hiện phép chia - HS làm bài vào vở.- 1HS làm vào bảng nhóm và trình bày trước lớp.Bài giải[*Số tu*](https://blogtailieu.com/)*ần để gia đình cô Bình ăn hết 15 kg g*[*ạo là:*](https://blogtailieu.com/)*15 : 5 = 3 (tuần)*Đáp số: 3 tuần.- HS đọc yêu cầu của bài- HS quan sát hình nêu giờ vào bu[ổi chiều hoặc buổi tối của](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ A, B, C, D.](https://blogtailieu.com/)- HS làm bài- HS nêu kết quả trước lớp[+ Đồng hồ A chỉ 3 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút chiều hay 15 giở 15 phút chiều[+ Đồng hồ B chỉ 8 giờ](https://blogtailieu.com/) 30 phút chiều hay 20 giờ 30 phút;[+ Đồng hồ C chỉ 9 giờ](https://blogtailieu.com/) hay 21 giờ tối[+ Đồng hồ D chỉ 4 giờ](https://blogtailieu.com/) 15 phút hay 16 giờ 15 phút chiều.- HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện- HS trao đổi trước lớp:  [Có thể làm như sau:](https://blogtailieu.com/)2l đổ hết vào can 5l, trong can 5l đổ [3l nước.](https://blogtailieu.com/)[+ Lần 2: Lấy đầy can 3](https://blogtailieu.com/)l đổ vào cho đầy can 2l.[Khi đó, trong can 3l cò](https://blogtailieu.com/)n 1l nước (3l – 2l = 1l)- HS nhận xét cách làm của bạn |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết được cân nặng của m[ột số đồ vật dựa vào cân](https://blogtailieu.com/) [đồng hồ; thực hiện đượ](https://blogtailieu.com/)c phép tính với số đo đại lượng (kg, l)[; xem được giờ trên đồng](https://blogtailieu.com/) [hồ; giải được bài toán th](https://blogtailieu.com/)ực tế liên quan đến phép tính với số [đo đại lượng.](https://blogtailieu.com/)+ Bài toán:....- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TOÁN**

**Bài 08: LUYỆN TẬP CHUNG (T1) – Trang 21,22**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố so sánh và sắp xếp được 4 số trong phạm vi 1 000 theo thứ tự từ bé đến lớn.

- Củng cố viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ và thực hiện tính có hai phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000.

- Giải được bài toán về nhiều hơn trong thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở bài tập Toán; bảng phụ BT 3

**2. Học sinh:** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.GV cho quan sát và lần lượt đọc số giờ trên các mặt đồng hồ: 6 giờ 55 phút; 10 giờ 10 phút; 1 giờ 50 phút ; 3 giờ 45 phút .C:\Users\admin\Downloads\1541472856929_Untitled-13.pngCâu 4 dh.jpgde-kscl-2013-phuoclong-lop4-2.jpg- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS trả lời ứng với các mặt đồng hồ: + 6 giờ 55 phút + 10 giờ 10 phút+ 1 giờ 50 phút+ 3 giờ 45 phút - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập****Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.- Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2/ 21 Vở Bài tập Toán. - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ 21, 22 Vở Bài tập Toán. - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút. - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.- HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở. - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.-Hs làm bài- HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:- GV gọi HS chữa lần lượt các bài:**Bài 1. (Làm việc cá nhân)****a)Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé.**- GV cho HS nêu cầu**-** GV YC HS làm việc nhóm- Đại diện nhóm trình bày kết quả.**-** GV nhận xét, tuyên dương.H: Để viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé em là như thế nào?*=> Gv chốt cách cách so sánh các số có ba chữ số*b) Viết các số 285, 309, 666,710 thành tổng các trăm, chục, đơn vị.( theo mẫu)- GV cho HS làm bài tập vào vở.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.**-** GV nhận xét, tuyên dương.*=> Gv chốt cách viết số thành tổng các trăm, chục và đơn vị***Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính?**- GV cho HS nêu cầu- GV cho HS làm vào vở, 2-3 HS lên bảng chữa- GV Nhận xét, tuyên dương.*=> Gv chốt cách đặt tính rồi tính phép tính cộng, trừ các số có hai, ba chữ số***Bài 3: Giải bài toán có lời văn.****-** GV cho HS đọc đề toán, tìm hiểu đề bài (cho biết gì? hỏi gì? Phải làm phép tính gì?- GV cho HS làm bài tập vào vở.- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 4. (Làm việc nhóm 4) Số?**- GV cho HS nêu cầu- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm. - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.- GV Nhận xét, tuyên dương.**Bài 5. (Làm việc cá nhân) Số?**- GV cho HS nêu yêu cầu- GV dành cho HS khá , giỏi- GV cho HS quan sát nhận ra 8 + 8= 16, 16 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 8; 8 + 7 = 15; 15 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 8 và số 7; 16 + 15 = 31; 31 ở ô trên và chính giữa hai ô có số 16 và 15. Từ đó tìm được các số ở các ô còn lại.- GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu- HS làm việc nhóm- Đại diện các nhóm trình bày+ Viết tên các con vật theo thứ tự cân nặng từ lớn đến bé: Linh dương, Cá sấu, Gấu đen, Báo hoa- HS làm bài tập vào vở.285= 200 + 80 + 5309= 300 + 9666= 600 + 60 + 6710= 700 + 10- HS làm vào vởa)638254892+46382545+3845183+73968356-1759283-b)595346249-- HS nhận xét- HS lắng nghe.- HS nêu - HS làm vào vở.- 1 HS lên bảng giảiBài giải:Số học sinh trường Tiểu học Nguyễn Huệ có là:674 + 45 = 719 (học sinh)Đáp số: 719 học sinh- HS nêu yêu cầu- HS làm việc theo nhóm.- HS nêu kết quả:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số hạng  | 58 | 38 | **200** |
| Số hạng | 23 | **53** | 64 |
| Tổng | **81** | 91 | 136 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Số bị trừ | 72 | 65 | **265** |
| Số trừ | 38 | **38** | 46 |
| Hiệu | **34** | 27 | 219 |

- HS nhận xét lẫn nhau.- HS lắng nghe.- HS nêu yêu cầu- HS làm việc cá nhân.- HS nêu kết quả |
| **3. Vận dụng.****-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết tổng các trăm, chục, đơn vị.+ Viết các số 332,869, thành tổng các trăm, chục, đơn vị.- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ HS làm vào bảng con |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/